

Số: 892/BC-TANDT

Điện Biên, ngày 18 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

Công tác năm 2022 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

(Trình tại kỳ họp thứ 10, Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Khóa XV)

Thực hiện quy định của Hiến pháp, Luật tổ chức Tòa án nhân dân. Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên báo cáo kết quả công tác năm 2022 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022 (Số liệu từ 01/11/2021 đến 31/10/2022)

Năm 2022, tình hình tội phạm có nhiều diễn biến khó lường, xuất hiện các loại tội phạm mới như tội phạm sử dụng công nghệ cao để đánh bạc; trên địa bàn tỉnh đang triển khai thực hiện một số dự án để phát triển kinh tế xã hội, nên các khiếu kiện hành chính, các tranh chấp dân sự ngày càng phức tạp.

Trước tình hình đó, được sự quan tâm, lãnh chỉ đạo sát sao của Tòa án nhân dân tối cao, của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Toà án nhân dân tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm 2022 và thực hiện tốt 14 giải pháp nâng cao chất lượng trong công tác giải quyết, xét xử các loại vụ án. Do đó, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Điện Biên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao:

1. Công tác giải quyết, xét xử các loại vụ, việc:

Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Điện Biên thụ lý 3.093 vụ, việc các loại, so với cùng kỳ năm 2021 giảm 232 vụ, việc; đã giải quyết, xét xử 2.673 vụ, đạt tỷ lệ 86,42%; còn lại 358 vụ đang trong thời hạn, cụ thể như sau:

1.1. Án Hình sự:

Thụ lý 1.202 vụ với 1.401 bị cáo, so với cùng kỳ năm 2021 giảm 64 vụ; đã giải quyết, xét xử 1.108 vụ với 1.286 bị cáo, đạt tỷ lệ 92,18%; còn lại 94 vụ với 115 bị cáo¹. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt tử hình đối với 52 bị cáo; phạt tù chung thân đối với 18 bị cáo; xử phạt tù có thời hạn 1.134 bị cáo; xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo 16 bị cáo; còn lại là các hình phạt khác.

Việc giải quyết, xét xử các vụ án hình sự đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, chưa phát hiện oan sai hoặc bỏ lọt tội phạm. Các vụ án lớn, vụ án tham nhũng, vụ án dư luận xã hội quan tâm được giải quyết kịp thời, nghiêm minh². Việc trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật, Tòa án trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung 03 vụ với 04 bị cáo, Viện kiểm sát chấp nhận toàn bộ.

¹Án sơ thẩm: Thụ lý 1.180 vụ với 1.378 bị cáo, so với cùng kỳ năm 2021 giảm 58 vụ; đã giải quyết, xét xử 1.088 vụ với 1.265 bị cáo (Định chi 02 vụ với 02 bị cáo, trả hồ sơ điều tra bổ sung 03 vụ với 04 bị cáo, xét xử 1.083 vụ với 1.259 bị cáo), đạt tỉ lệ giải quyết 92,2%; còn lại 92 vụ với 112 bị cáo. Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý 122 vụ với 202 bị cáo; đã giải quyết, xét xử 112 vụ với 182 bị cáo, đạt tỉ lệ giải quyết 91,8%; còn lại 10 vụ với 20 bị cáo. Toà án cấp huyện thụ lý 1.058 vụ với 1.176 bị cáo. Đã giải quyết, xét xử 976 vụ với 1.083 bị cáo; đạt tỷ lệ 92,25%. Còn lại 82 vụ án với 93 bị cáo đang trong thời hạn giải quyết. Án phúc thẩm: Thụ lý 22 vụ với 23 bị cáo, so với cùng kỳ năm 2021 giảm 06 vụ; đã giải quyết, xét xử 20 vụ với 21 bị cáo, đạt tỉ lệ giải quyết 90,91%; còn lại 02 vụ với 02 bị cáo.

²Vụ án Lò Văn Thắm và đồng phạm. Các bị cáo bị xét xử về tội "Tham ô tài sản" Điều 353/BLHS và tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng" Điều 360/BLHS, với tổng số tiền: 267.539.000 đồng.

Tranh tụng tại phiên tòa tiếp tục được chú trọng và đổi mới, trên cơ sở kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử đưa ra các phán quyết đúng pháp luật, được dư luận xã hội đồng tình ủng hộ. Năm 2022, có 01 vụ Hình sự bị hủy một phần vì lý do chủ quan.

Nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh tổ chức 24 phiên tòa xét xử lưu động tại nơi xảy ra vụ án; đồng thời phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền về công tác xét xử, qua đó góp phần nâng cao ý thức pháp luật, tinh thần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong Nhân dân.

1.2. Án Dân sự (mở rộng)

Tổng thụ lý 1.463 vụ, việc, so với cùng kỳ năm 2021 giảm 148 vụ; đã xét xử, giải quyết 1.218 vụ, việc, đạt tỷ lệ 83,25%; còn lại 245 vụ, việc, cụ thể:

- *Án dân sự*: thụ lý 377 vụ, việc, so với cùng kỳ năm 2021 giảm 23 vụ; đã giải quyết, xét xử 258 vụ, việc; còn lại 119 vụ, việc³.

- *Án hôn nhân và gia đình*: thụ lý 1.056 vụ, việc so với cùng kỳ năm 2021 giảm 110 vụ, việc; đã giải quyết, xét xử 935 vụ, việc, đạt tỷ lệ 88,54%; còn lại 121 vụ, việc⁴.

- *Án Kinh doanh thương mại*: thụ lý 24 vụ, so với cùng kỳ năm 2021 giảm 06 vụ; đã giải quyết 19 vụ, đạt tỷ lệ 79,17%; còn lại 05 vụ⁵.

- *Án Lao động*: thụ lý 06 vụ, việc so với cùng kỳ năm 2021 tăng 01 vụ; đã giải quyết 06 vụ, đạt tỷ lệ 100%⁶.

Trong công tác giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động, Tòa án nhân dân hai cấp hướng dẫn các đương sự thực hiện đúng nghĩa vụ về cung cấp chứng cứ, tài liệu của vụ án; chủ động xác minh, thu thập chứng cứ trong những trường hợp cần thiết; tăng cường phối hợp với các cơ quan hữu quan để giải quyết nhanh chóng, chính xác vụ án. Công tác hòa giải tiếp tục được chú trọng và thực hiện có hiệu quả, đã hòa giải thành 869/1.218 vụ, chiếm 71,35% trên tổng số các vụ việc. Trong năm 2022, TAND hai cấp có 10 bản án, quyết định bị hủy, sửa vì lý do chủ quan.

1.3. Án Hành chính: thụ lý 17 vụ, so với cùng kỳ năm 2021 giảm 02 vụ; đã giải quyết 14 vụ, đạt tỷ lệ 82,35%; còn lại 03 vụ⁷.

Tòa án chú trọng việc tổ chức đối thoại giữa người khởi kiện và người bị kiện, trong năm 2022 có 08/17 vụ đối thoại thành đạt tỷ lệ 47,06%. Tuy nhiên, một số trường hợp “người bị kiện” chậm có ý kiến, việc cung cấp tài liệu chưa đầy đủ, dẫn tới thời gian giải quyết vụ án bị kéo dài. Trong năm 2022, có 01 vụ án Hành chính bị sửa vì lý do chủ quan và 01 vụ bị hủy vì lý do chủ quan.

³ *Án sơ thẩm*: Thụ lý 336 vụ, việc, so với cùng kỳ năm 2021 giảm 40 vụ; đã giải quyết 232 vụ, việc đạt tỷ lệ giải quyết 69,04%; còn lại 104 vụ, việc. Toà án nhân dân cấp huyện thụ lý 322 vụ, việc; đã giải quyết 229 vụ, việc, đạt tỷ lệ giải quyết 71,12%; còn lại 93 vụ, việc. Toà án nhân dân tỉnh thụ lý 14 vụ, đã giải quyết 03 vụ, việc, đạt tỷ lệ giải quyết 27,27%; còn lại 11 vụ, việc. *Án phúc thẩm*: Thụ lý 41 vụ so với cùng kỳ năm 2021 tăng 17 vụ; đã giải quyết, xét xử 26 vụ đạt tỷ lệ 63,41%; còn lại 15 vụ.

⁴ *Án sơ thẩm*: Thụ lý 1.045 vụ, việc so với cùng kỳ năm 2021 giảm 121 vụ việc; đã giải quyết 925 vụ, việc đạt tỷ lệ giải quyết 88,52%; còn lại 120 vụ, việc. Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý là 1.044 vụ, việc; đã giải quyết 924 vụ, việc đạt tỷ lệ giải quyết 88,51%; còn lại 120 vụ, việc. Toà án nhân dân tỉnh: thụ lý là 01 vụ, việc; đã giải quyết 01 vụ, việc. *Án phúc thẩm*: thụ lý 11 vụ so với cùng kỳ năm 2021 tăng 06 vụ; đã giải quyết 10 vụ, đạt tỷ lệ 90,91%; còn lại 01 vụ.

⁵ *Án sơ thẩm*: Thụ lý 21 vụ, so với cùng kỳ năm 2021 giảm 09 vụ; đã giải quyết 17 vụ, đạt tỷ lệ 80,95%; còn lại 04 vụ. TAND tỉnh: thụ lý 01 vụ; còn lại 01 vụ. TAND cấp huyện: 20 vụ; đã giải quyết 17 vụ, đạt tỷ lệ 85%; còn lại 03 vụ. *Án phúc thẩm*: Thụ lý 03 vụ, so với cùng kỳ năm 2021 tăng 03 vụ; đã giải quyết 03 vụ, đạt tỷ lệ 66,67%; còn lại 01 vụ.

⁶ *Án sơ thẩm*: Thụ lý 03 vụ, so với cùng kỳ năm 2021 giảm 01 vụ; đã giải quyết 03 vụ, đạt tỷ lệ 100%. TAND tỉnh: Không thụ lý. TAND cấp huyện: Thụ lý 03 vụ; đã giải quyết 03 vụ, đạt tỷ lệ 100%. *Án phúc thẩm*: Thụ lý 03 vụ, so với cùng kỳ năm 2021 tăng 02 vụ; đã xét xử, giải quyết 03 vụ, đạt tỷ lệ giải quyết 100%.

⁷ *Án sơ thẩm*: Tổng thụ lý 16 vụ, so với cùng kỳ năm 2021 giảm 02 vụ; đã giải quyết 13 vụ đạt 81,25%; còn lại 03 vụ. TAND tỉnh thụ lý 13 vụ; đã giải quyết, xét xử 10 vụ; còn 03 vụ đang trong thời hạn giải quyết. TAND cấp huyện: Thụ lý 03 vụ; đã giải quyết, xét xử 03 vụ, đạt tỷ lệ 100%. *Án phúc thẩm*: Thụ lý 01 vụ; đã giải quyết, xét xử 01 vụ, đạt tỷ lệ 100%.

1.4. Việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân cấp huyện:

Thụ lý 411 hồ sơ với 411 người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, so với cùng kỳ năm 2021 giảm 18 hồ sơ; đã giải quyết 395 hồ sơ với 395 người⁸; còn lại 16 hồ sơ với 16 người. Quá trình giải quyết, Tòa án chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan xem xét, giải quyết đúng thời hạn các hồ sơ đề nghị, qua đó góp phần đảm bảo tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

2. Kết quả thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án:

+ Tỷ lệ các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động, khiếu kiện hành chính được Hòa giải viên hòa giải thành, đối thoại thành theo quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án so với số lượng vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động, khiếu kiện hành chính mà Tòa án chuyển sang hòa giải, đối thoại: $446/468$ vụ việc = $95,5\%$ ⁹.

+ Tỷ lệ các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động, khiếu kiện hành chính mà Tòa án chuyển sang hòa giải, đối thoại so với số lượng đơn khởi kiện mà Tòa án nhận được: $468/1.743$ đơn khởi kiện = $26,8\%$ ¹⁰.

+ Số lượng quyết định của Tòa án về việc công nhận, kết quả hòa giải thành, đối thoại thành tranh chấp dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động; yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, khiếu kiện hành chính so với số lượng yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành tại Tòa án: $323/323$ vụ, việc = 100% .

+ 100% quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành tại Tòa án không bị hủy, không có quyết định khó thi hành hoặc không thi hành được.

Việc hòa giải thành, đối thoại thành giúp tiết kiệm chi phí, thời gian, công sức của các bên liên quan và Nhà nước; hạn chế tranh chấp, khiếu kiện kéo dài, gây bức xúc trong dư luận.

3. Công tác kiểm tra chuyên môn.

Trong năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh đã kiểm tra đối với 10/10 Tòa án nhân dân cấp huyện với tổng số 3.949 hồ sơ các loại. Trong đó tập trung vào các nội dung, như: việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, việc áp dụng các hình phạt không phải là phạt tù..., qua đó chấn chỉnh kịp thời các sai sót trong hoạt động nghiệp vụ, nâng cao ý thức trách nhiệm của Thẩm phán, Thư ký, Thẩm tra viên trong công tác xét xử.

4. Công tác thi hành án hình sự; miễn, giảm các khoản thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Về công tác thi hành án hình sự, Tòa án nhân dân hai cấp ra quyết định thi hành án hình sự đối với 1.226/1.226 người bị kết án, đạt tỷ lệ 100% ¹¹; quyết

⁸ Trong đó: Đình chỉ 56 hồ sơ với 11 người (do cơ quan đề nghị rút yêu cầu 56 hồ sơ với 56 người); quyết định đưa vào trường giáo dưỡng 05 hồ sơ với 05 người; quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 93 hồ sơ với 93 người; quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 241 hồ sơ với 241 người.

⁹ Trong đó: dân sự: $120/468$ vụ việc = $25,64\%$; Hôn nhân gia đình: $313/468$ vụ việc = $66,88\%$; Hành chính: $11/468$ vụ việc = $2,35\%$; Kinh doanh thương mại: $02/468$ vụ việc = $0,43\%$; Lao động: $0/468 = 0\%$.

¹⁰ Trong đó: dân sự: $129/456$ vụ việc = $28,3\%$; Hôn nhân gia đình: $325/1244$ vụ việc = $26,13\%$; Kinh doanh thương mại: $02/19$ vụ việc = $10,52\%$; Lao động: $0/1 = 0\%$; Hành chính: $12/23 = 52,2\%$.

¹¹ TAND Tỉnh: Đã ra quyết định thi hành án tổng số 118/118 người bị kết án; đạt tỷ lệ 100% . TAND cấp huyện: TAND cấp huyện đã ra quyết định thi hành án đối với 1.108/1.108 người bị kết án. Rút ngắn thời gian thử thách án treo 26 người bị kết án; Giảm thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ 04 người bị kết án. Ủy thác thi hành án hình sự 19 người bị kết án.

định giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù cho 1.183 phạm nhân đang chấp hành án tại Trại giam Nà Tàu và Trại tạm giam Công an tỉnh; quyết định hoãn, tạm đình chỉ, đình chỉ chấp hành án phạt tù cho 58 phạm nhân, việc ra các quyết định đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- *Xét tha tù trước thời hạn có điều kiện*, cho 10 phạm nhân đang chấp hành án tại Trại giam Nà Tàu, Tổng cục C10, Bộ Công an và Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên đảm bảo các điều kiện¹².

- *Công tác miễn, giảm các khoản thu nộp ngân sách nhà nước*: Tòa án nhân dân cấp huyện đã xét miễn, giảm các khoản thu nộp ngân sách nhà nước cho 17 trường hợp với tổng số tiền được miễn, giảm là 80.811.850 đồng. Việc miễn, giảm các khoản thu nộp ngân sách nhà nước đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

5. Công tác công bố bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật; Công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư.

- *Công tác công bố bản án, quyết định*: Tòa án nhân dân hai cấp công bố 2.369 bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật¹³, các bản án, quyết định được công bố đúng thời hạn, đúng đối tượng.

- *Công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư*: tiếp 252 lượt công dân, trong đó TAND tỉnh 13 lượt, TAND cấp huyện 239 lượt (Lãnh đạo tiếp: 16 lượt; cán bộ tiếp: 236 lượt); nội dung chủ yếu hướng dẫn viết đơn khởi kiện, kiến nghị, phản ánh. TAND hai cấp trong tỉnh tiếp nhận 133 đơn¹⁴, các đơn được xử lý đúng quy định pháp luật.

6. Công tác Hội thẩm nhân dân.

Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Điện Biên thực hiện đầy đủ các chế độ, tiêu chuẩn của Nhà nước đối với Hội thẩm. Tất cả các Hội thẩm nhân dân được Tòa án nhân dân hai cấp mời tham gia xét xử, cung cấp tài liệu pháp luật. Trong năm 2022, TAND tỉnh tổ chức 01 đợt tập huấn nghiệp vụ cho toàn thể Hội thẩm nhân dân hai cấp trong tỉnh đạt chất lượng, hiệu quả.

7. Công tác tổ chức cán bộ, xây dựng ngành

Thực hiện điều động, luân chuyển công chức và các chức danh tư pháp thuộc quyền quản lý đúng quy định¹⁵. Chất lượng, đội ngũ công chức Tòa án nhân dân hai cấp ngày càng nâng cao, đáp ứng được yêu cầu trong tình hình hiện nay¹⁶.

8. Về cơ sở vật chất.

Đẩy nhanh các bước chuẩn bị dự án về thu hồi, bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với dự án xây dựng mới trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh, dự kiến khởi công vào Tháng 12/2022. Hoàn thiện và sử dụng hiệu quả hệ thống truyền hình giám sát phiên tòa, phục vụ nhiệm vụ chính trị của cấp ủy địa phương trong việc giám sát công tác xét xử của Tòa án.

¹² Trong đó, chấp nhận: 09 phạm nhân; không chấp nhận: 01 phạm nhân do không đủ điều kiện xét theo quy định

¹³ Tòa án nhân dân tỉnh: 145 bản án, quyết định được công bố; Tòa án nhân dân cấp huyện: 2.224 bản án, quyết định.

¹⁴ TAND cấp tỉnh: tiếp nhận 110 đơn (84 đơn kiến nghị, 17 đơn tố cáo, 05 đơn khiếu nại, 04 đơn phản ánh). Kết quả giải quyết: 110/110 đơn. Cấp huyện tiếp nhận 23 đơn (03 đơn khiếu, 04 đơn tố cáo, 13 đơn kiến nghị, 03 đơn phản ánh); Kết quả giải quyết: đã giải quyết 23/23 đơn

¹⁵ Quyết định điều động, biệt phái 06 đồng chí, trong đó 01 Thẩm phán trung cấp, 03 Thẩm phán sơ cấp và 04 Thư ký tòa án; rút ngắn thời gian biệt phái đối với 01 thư ký. Quyết định cho công chức chuyển công tác theo nguyện vọng 01 đồng chí.

¹⁶ Tính đến thời điểm hiện nay: TAND hai cấp có 18 đ/c có trình độ Cao cấp lý luận chính trị, 51 đ/c có trình độ Trung cấp lý luận chính trị; Về chuyên môn: 34 đ/c trình độ thạc sỹ, 72 đ/c trình độ Đại học.

8. Công tác tổ chức phiên tòa trực tuyến theo Nghị quyết 33/2021/QH15.

Tòa án nhân dân tỉnh đã phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết 33/2021/QH15, ngày 12/11/2021 của Quốc hội khóa XV về tổ chức phiên tòa trực tuyến. Tham mưu với Ban chỉ đạo cải cách tư pháp tỉnh bổ sung nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thi hành Nghị quyết số 33/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội vào Chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp năm 2022; Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Điện Biên đã tổ chức xét xử 42 phiên tòa trực tuyến¹⁷.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Ưu điểm:

Công tác giải quyết, xét xử các loại án đảm bảo kịp thời, đúng pháp luật, không có vụ án để quá thời hạn. Xét xử các vụ án hình sự đúng người, đúng tội, chưa phát hiện vụ án nào xét xử oan người không có tội hoặc bỏ lọt tội phạm. Công tác giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự, hôn nhân gia đình, hành chính... đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự. Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo được chú trọng, không để tồn đọng hoặc quá hạn.

2. Hạn chế, khó khăn:

- Các vụ án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán trong năm 2022 có 13/2.375 vụ chiếm 0,55% (dưới tỉ lệ Quốc hội quy định đối với án hủy, sửa do lỗi chủ quan hằng năm của Tòa án)¹⁸.

- Cơ sở vật chất để tổ chức các phiên tòa trực tuyến theo Nghị quyết 33/2021/QH15, ngày 12/11/2021 của Quốc hội khóa XV chưa được trang cấp, hỗ trợ.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:

Nguyên nhân khách quan: hiện nay tỉnh đang triển khai thực hiện một số dự án lớn, xây dựng nhiều công trình dân dụng, do đó các tranh chấp dân sự, khiếu kiện quyết định hành chính liên quan đến đất đai với tính chất phức tạp tăng hơn các năm trước.

Nguyên nhân chủ quan: năng lực công tác của một số công chức giữ chức danh tư pháp còn có hạn chế nhất định; vận dụng các quy định của pháp luật vào thực tế chưa linh hoạt.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị quyết đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XI, XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các Nghị quyết Đảng, Quốc hội về công tác tư pháp, nhất là Nghị quyết số 96/2019/QH14 về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân, công tác thi hành án.

2. Tổ chức thực hiện có hiệu quả 14 giải pháp đột phá để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác Tòa án. Đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết 33/2021/QH15, ngày

¹⁷ Tron đó: 04 phiên tòa phúc thẩm, 38 phiên tòa sơ thẩm; Hình sự 40 phiên tòa, Hành chính 02 phiên tòa.

¹⁸ Nghị quyết số 96/2019/QH14 của Quốc hội giao Tòa án nhân dân tối cao: ...bảo đảm tỷ lệ bản án, quyết định bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan hằng năm không vượt quá 1,5%.

12/11/2021 của Quốc hội khóa XV về tổ chức phiên tòa trực tuyến và Chỉ thị số 02/2022/CT-CA của Tòa án nhân dân tối cao về việc tăng cường công tác hòa giải, đối thoại theo luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Thực hiện công khai bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật trên Cổng thông tin điện tử Tòa án đúng quy định.

3. Nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ, việc; các vụ án lớn, trọng điểm, các vụ án tham nhũng; các vụ, việc được dư luận xã hội đặc biệt quan tâm; đảm bảo các vụ việc giải quyết trong thời hạn luật định, hạn chế đến mức thấp nhất các bản án, quyết định bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán. Thực hiện công tác xét xử lưu động theo hướng phù hợp với yêu cầu chính trị của địa phương. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết kịp thời đơn thư của công dân theo quy định của pháp luật.

4. Tăng cường công tác trao đổi nghiệp vụ, kịp thời tổng hợp những khó khăn vướng mắc trong xét xử, giải quyết các loại án để đề xuất Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng thống nhất. Duy trì kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với Tòa án nhân dân cấp huyện, kịp thời phát hiện, rút kinh nghiệm những sai sót trong giải quyết, xét xử các vụ việc.

5. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan có liên quan trong quá trình giải quyết các loại vụ việc. Tuân thủ nghiêm túc việc thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 06/11/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các loại vụ án.

6. Tiếp tục triển khai thi công dự án đầu tư xây dựng mới trụ sở làm việc của Tòa án nhân dân tỉnh đảm bảo tiến độ, chất lượng.

7. Ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động của Tòa án, nhất là công tác xét xử; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án để người dân thuận tiện trong việc liên hệ công tác với Tòa án, hướng tới thực hiện Tòa án điện tử.

8. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với phong trào thi đua “Trách nhiệm, kỷ cương, vì công lý, vì nhân dân phục vụ” trong Tòa án nhân dân.

Trên đây là báo cáo công tác năm 2022 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên./.

Nơi nhận:

- TT HĐND;
- Ban pháp chế HĐND;
- Các đại biểu HĐND;
- Lưu: VT, TH.

báo
cáo

CHÁNH ÁN



Phạm Văn Nam